TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/**2020/HS-ST
Ngày 04/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

- *Thư ký ghi Bên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị H Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLHS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020 về tội "Cố ý gây thương tích" T2o Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn B B (M), sinh ngày 30/4/1995; Nơi cư trú: KP. MA, TT. ML, CT-KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Huỳnh Kim T; sinh năm 1961; Vợ tên Huỳnh Thị T1; sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Lâm Thị N**; sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp BH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng:

1/ Bà **Thị T2**; sinh năm 1955 (có mặt)

2/ Anh **Lâm Đ**; sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp BH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

T2o các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn B B và Lâm Thị N đã có mối quan hệ tình cảm với nhau nên B thường xuyên đến nhà của N ở ấp BH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG chơi và ngủ tại đây. Vào khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2019, N điều khiển xe môtô mang Bển số kiểm soát 68C1 – 532.34 đến chỗ B làm thuê tại cửa hàng Đạt Hùng ở KP. MA, TT. ML, CT-KG rước B về nhà của N chơi và ăn cơm cùng với người nhà của N. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, người nhà của N vào phòng ngủ; còn B và N ngồi nói chuyện với nhau tại nhà sau thì xảy ra mâu thuẫn về việc B đòi lại tiền 100.000 đồng do B đưa cho N ăn sáng nên N bỏ đi vào phòng, còn B thì ở ngoài. Khi N vào phòng được một lúc thì có Thị H (chị dâu của N) đến nhờ N hướng dẫn làm hồ sơ xin việc. Sau khi H về nhà, B nhìn thấy N bấm điện thoại di động nên ghen, B liền đi vào bếp lấy 01 cái nồi nấu nước, đợi N đi ra ngoài vệ sinh vào đến trước cửa nhà, B dùng nước đã đun sôi tạt vào người của N rồi bỏ chạy ra ngoài.

Sau khi gây thương tích cho N, B đã ném bỏ cái nồi trên tại hiện trường còn N thì được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị, đến ngày 28 tháng 10 năm 2019 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 622/KL-PY ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang đối với chị Lâm Thị N, sinh năm 1991 đã kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bỏng (khoảng 3%) vùng mặt và vùng cổ, sẹo Bến đổi sắc tố da và còn chỗ đóng mày, gây ảnh hưởng thẩm mỹ nhiều.

- Sẹo bỏng (khoảng 10%) vùng vai, lưng, ngực, cẳng tay phải và bàn tay trái, sẹo Bến đổi sắc tố da và còn chỗ đóng mày.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% *(Ba mươi bốn phần trăm)*."

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cái nồi bằng kim loại màu trắng, đường kính 58^{cm}, chiều cao 10^{cm}, bị móp phần đáy nồi. Trong quá trình điều

tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, Lâm Thị N yêu cầu Nguyễn B B phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 14.807.263 đồng. Nguyễn B B đồng ý bồi thường hiện đã tự nguyện bồi thường xong cho chị Lâm Thị N với số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT- VKS-CT ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn B B về tội: "Cố ý gây thương tích" T2o điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn B B phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn B B** từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do có quan hệ tình cảm nên vào khoảng 17 giờ, ngày 20/10/2019 Nguyễn B B đến nhà của chị

Lâm Thị N trú tại ấp BH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày gia đình chị N đi ngủ còn lại B và chị N ngồi nói chuyện với nhau, trong lúc nói chuyện thì cả hai xảy ra mâu thuẫn. Do tức giận việc chị N nhắn tin với người khác nên B đi vào nhà bếp nấu một nồi nước sôi, lợi dụng lúc chị N đi vệ sinh vào nhà không để ý B liền dùng nồi nước sôi tạt vào người chị N rồi bỏ chạy. Tại bản kết luận giám định pháp y số: 622/KL-PY ngày 20/11/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang thì sức khỏe của chị N bị tổn thương do thương tích gây nên là 34%. Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; *a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%...*". Như vậy, hành vi dùng nước sôi tạt vào người chị N làm cho sức khỏe chị N bị suy giảm 34% của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm hại về sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ nên mọi hành vi xâm phạm trái luật đều bị nghiêm trị, mặc dù nhận thức rỏ được quy định của pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này cho thấy giữa bị cáo với chị N có quan hệ tình cảm yêu thương lẫn nhau thế nhưng vào ngày 20/10/2019 chỉ vì nghi ngờ chị N nhắn tin điện thoại với người khác bị cáo liền ghen tức rồi cố ý nấu nước sôi tạt vào người chị N, làm cho chị N bị bỏng cơ thể bị Bến đổi sắc tố da trên khuôn mặt, vùng cổ, vai, lưng, ngực và tay, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của chị N và đây còn là nguyên nhân gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường xong hậu quả cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo. Ngoài ra cho thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-

HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo đã rất ăn năn hối cải, người bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên nhận thấy không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho chị Lâm Thị N bị cáo đã tự nguyện khắc phục xong số tiền 30.000.000 đồng cho chị N. Tại phiên tòa người bị hại chị Lâm Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn cũng như trong hồ sơ chị N có thể hiện rỏ là chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào thêm nên HĐXX không xem xét

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm T2o quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn B B phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn B B 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn B B cho Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn B B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết T2o quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong